TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24 /2025/DS-PT
Ngày: 08/01/2025
V/v tranh chấp " Quyền sử dụng đất và buộc thực hiện hành vi tháo dỡ tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Diệp Thúy**

Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Tấn Dũ**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 501/2024/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp:" Quyền sử dụng đất và buộc thực hiện hành vi tháo dỡ tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 147 /2024/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 635 /2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị A, sinh năm 1945.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Đào Văn T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

2.2 Anh Đào Văn H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1944 (vắng mặt).

3.2 Chị Huỳnh Thị Tuyết T1, sinh năm 1975 (vắng mặt).

3.3 Đào Huỳnh Bảo T2, sinh năm 2001 (vắng mặt).

3.4 Đào Huỳnh Bảo T3, sinh ngày 06/11/2009 (vắng mặt).

Người đại diện của cháu T3: Anh Đào Văn T và chị Huỳnh Thị Tuyết T1 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.5 Chị Nguyễn Thị H1 sinh năm 1977 (vắng mặt).

3.6 Đào Thảo M, sinh năm 2004 (vắng mặt).

3.7 Đào Trọng Â, sinh ngày 17/11/2011 (vắng mặt).

Người đại diện của cháu Â: Anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị H1 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.8 Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:***

Căn cứ theo bản án dân sự sơ thẩm số 161/DSST ngày 07/9/2004 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang và bản án dân sự phúc thẩm số 535/DSPT ngày 28/12/2004 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã công nhận đường nước ngang 1m, dài 28m toạ lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thuộc quyền sử dụng của

bà Trần Thị A. Sau khi án có hiệu lực, ngày 23/6/2006, Chi cục thi hành án dân sự huyện C đã tiến hành đo đạc bàn giao đất cho bà A, có cấm trụ cột xi măng.

Theo đó, hướng Nam đường nước giáp với đất của ông Đào Văn T, có đặt trụ cột xi măng nhưng khi ông T xây tường rào đã lấn chiếm qua đất đường nước của bà A khoảng 1,5m^2, đồng thời ông T còn cắt 01 cây cột ranh của bà A. Nay bà Trần Thị A yêu cầu ông Đào Văn T tháo dỡ tường rào trả lại diện tích đất khoảng 1,5m^2 và khôi phục lại hiện trạng ban đầu là dựng lại cột ranh, đổ đế xi măng như lúc đầu, cột vuông 1 tấc (10cm), cao 1m 20.

Phần hướng Nam đường nước giáp với đất của ông Đào Văn H, có đặt trụ cột xi măng nhưng khi ông H xây tường rào cũng tự ý xây lấn ra đường nước của bà A làm mất 01 tấc đất. Nay bà Trần Thị A yêu cầu ông Đào Văn H tháo dỡ tường rào trả lại diện tích đất lấn chiếm 1 tấc (10cm).

**** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Bị đơn anh Đào Văn H và anh Đào Văn T trình bày:***

Anh H và anh T cho rằng nguồn gốc diện tích đất là của gia đình anh nhưng theo bản án dân sự sơ thẩm số 161/DSST ngày 07/9/2004 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang và bản án dân sự phúc thẩm số 535/DSPT ngày 28/12/2004 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã buộc ông Đào Văn H và ông Lê Văn Đ mở đường cấp thoát nước cho bà A sử dụng làm lối thoát nước vào năm 2004, nhưng đường nước này vẫn thuộc quyền sử dụng đất của anh H với anh T. Tuy nhiên vào năm 2020 cả hai bản án đã bị Toà án cấp cao huỷ để tái thẩm lại và năm 2023 Tòa án đã đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự nên hiện nay đường nước vẫn thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của anh H và anh T. Do vậy, việc bà A yêu cầu anh H và anh T tháo dỡ công trình xây dựng giáp đường nước anh H và anh T không đồng ý. Việc bà A tranh chấp là không có căn cứ, bà A không có gì chứng minh đường nước thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà nên đề nghị Toà án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà A.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ trình bày:*** Ông xác định diện tích đất bà A đang tranh chấp giáp với đất ông Đào Văn H, ông Đào Văn T, không giáp với đất của ông.

Bản án sơ thẩm số 147/2024/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ: Điều 166 Bộ luật dân sự; khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 203 Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị A về việc yêu cầu anh Đào Văn H, anh Đào Văn T tháo dỡ tường rào trả lại diện tích đất lấn chiếm và khôi phục hiện trạng tài sản trên đất (đường nước), diện tích theo đo đạc thực tế là 1,6m^2 toạ lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo các đương sự.

Ngày 12/9/2024, chị Nguyễn Thị Thu V đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị A kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án DSST, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị A.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị sửa bản án DSST, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị A.

- Bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị A, vắng mặt tại phiên tòa.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận tại phiên tòa (có bài phát biểu), Kiểm sát viên có ý kiến như sau: Bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị A. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét Bị đơn, những Người có QLNVLQ là người không có kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không vì sự kiện

bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét Đơn kháng cáo đương sự nộp trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp:“ Quyền sử dụng đất và buộc thực hiện hành vi tháo dỡ tài sản” là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của đại diện nguyên đơn Trần Thị A, yêu cầu yêu cầu anh Đào Văn T tháo dỡ tường rào trả lại diện tích đất lấn chiếm và khôi phục hiện trạng tài sản trên đất (đường nước), diện tích khoảng 1,5m^2 và khôi phục lại hiện trạng ban đầu là dựng lại cột ranh, đổ đế xi măng như lúc đầu, cột vuông 1 tấc (10cm), cao 1m 20; yêu cầu ông Đào Văn H tháo dỡ tường rào trả lại diện tích đất lấn chiếm 1 tấc (10cm), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét vị trí diện tích đất bà A yêu cầu ông H và ông T giao trả lại cho bà. Xét thấy, căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định và sơ đồ đo đạc tại phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 06/9/2017 xác định diện tích đất tranh chấp là 1,6m^2; phần đất nằm cặp mương, ông H và ông T cho bà A dùng làm lối thoát nước, trên đất có phần tường rào do ông T xây dựng, không làm cản trở việc thoát nước của bà A. Ông T và ông H xây dựng tường rào trên phần đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông H và ông T, không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà A.

Xét bà Trần Thị A căn cứ vào bản án dân sự sơ thẩm số 161/DSST ngày 07/9/2004 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (bút lục 58-59) và bản án dân sự phúc thẩm số 535/DSPT ngày 28/12/2004 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang (bút lục 240-241) quyết định về việc buộc ông Lê Văn Đ và ông Đào Văn H mở đường nước cho bà Trần Thị A chiều ngang 1m, dài 28m để chứng minh diện tích đất đường nước ngang 1m, dài 28m thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà. Xét thấy, tại Quyết định tái thẩm số 260/2020/DS-TT ngày 10/11/2020 của Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 258-259) đã huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 161/DSST ngày 07/9/2004 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang và bản án dân sự phúc thẩm số 535/DSPT ngày 28/12/2004 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Hồ sơ được chuyển về cho Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm. Tuy nhiên sau khi thụ lý giải quyết lại vụ án nguyên đơn bà Trần Thị A (đại diện là chị Nguyễn Thị Thu V) không nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên Toà án đã đình chỉ giải quyết vụ án dân sự tại Quyết định số 308/2023/QĐST-DS ngày 10/8/2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

(bút lục 267) và Quyết định số 564/2023/QĐ-PT ngày 21/11/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang (bút lục 268-269), bà A không có quyền khởi kiện lại vụ án này. Do vậy bà A không có căn cứ chứng minh đường nước thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà nên yêu cầu khởi kiện của bà A về việc yêu cầu anh Đào Văn H, anh Đào Văn T tháo dỡ tường rào trả lại diện tích đất lấn chiếm và khôi phục hiện trạng tài sản trên đất (đường nước) là không có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị A là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị A kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu kháng cáo là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị A.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị A.

[4] Về án phí: Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị A kháng cáo nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 148, Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 166, Điều 169, Điều 175 Bộ luật dân sự; Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không **c**hấp nhận yêu cầu kháng cáo của của Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị A. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 147/2024/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị A về việc yêu cầu anh Đào Văn H, anh Đào Văn T tháo dỡ tường rào trả lại diện tích đất lấn chiếm và khôi phục hiện trạng tài sản trên đất (đường nước), diện tích theo đo đạc thực tế là 1,6m^2 toạ lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị A phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 600.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 25708 ngày 17/3/2017 và 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 25768 ngày 30/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang. H2 lại bà Trần Thị A số tiền 600.000đồng tạm ứng án phí.

Bà Trần Thị A phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011719 ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử:
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhàn